TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2018/HS-PT
Ngày 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Cao Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2018/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T,

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cao Văn N, sinh năm 1988 tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Tân Hiệp Lợi B, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần Văn K, sinh năm 1954 và bà Dương Thanh H, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 13/12/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Trần Quốc B, Lê Chí B1, Lê Tấn B2.

- Bị hại: Võ Thành T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 8, Khu phố Xà N, trị trấn Kiên L, huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 11 tháng 12 năm 2017, Cao Văn N, Lê Tấn B2, Trần Quốc B, Lê Chí B1, Võ Thành T và một người tên P cùng nhậu ở Quán 29

thuộc ấp Trùm Thuật, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn T. Trong lúc nhậu, N nghe T và P nói mới đi biển vào bờ, N nghĩ T và P có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chặn đường đánh để chiếm đoạt tiền của T và P. Để thực hiện hành vi, N kêu B ra nhà vệ sinh Quán 29 nói T và P mới đi biển vào có nhiều tiền. N kêu B một chút kêu Tấn B2, Chí B1 về trước tìm đoạn đường vắng để chặn đánh T và P lấy tiền chia nhau xài, riêng N ở lại nhậu với T và P khi nào chuẩn bị về thì N điện cho B hay để chặn đường, N dặn B khi nào chặn đường đánh thì đánh N trước để T và P không nghi ngờ. Sau khi bàn tính xong thì N và B vào nhậu tiếp.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2017, B, Tấn B2, Chí B1 từ giả ra về. Trên đường về, B nói kế hoạch của N cho Chí B1, Tấn B2 biết và cả 3 chuẩn bị gạch ống, cây để chặn đường T và P.

Khoảng 5 phút sau, N điện cho B nói đang trên đường về. B ra đứng giữa lộ, cùng thời điểm này thì xe chở T, P, N đến. B thấy N ngồi phía sau, B nói đang bị ngáo đá có tiền đưa 500.000 đồng thì cho qua, T nói không có tiền. B ném 02 cục gạch ống xuống lộ, nói thằng nào là thằng N. N bước xuống xe, B đến giã vờ lên gối vào bụng N. N giã vờ đau rồi té vào lề lộ, B chạy theo giã vờ đánh N thì N giã vờ đau nằm im. B quay lại kêu P đưa tiền, P không chịu đưa nên B đánh P. P đánh lại thì Chí B1 chạy lại dùng tay đánh P cùng với B. Tấn B2 kêu T đưa tiền thì T đưa tay vào túi quần lấy bóp tiền nhưng chưa ra khỏi túi thì Tấn B2 giật lấy bóp tiền từ trên tay của T. Tấn B2 kêu P đưa cái bóp nếu không B và Chí B1 đánh tiếp thì P lấy 01 cái bóp da của P đưa cho Tấn B2. Sau khi cướp được tài sản thì B, Tấn B2, Chí B1 đi về hướng Kênh R thuộc xã Khánh H, huyện Trần Văn T, mở bóp ra kiểm tra thì trong bóp của T có 260.000 đồng, bóp của P có 02 tờ tiền đô, mỗi tờ mệnh giá 1USD nên kêu xe ôm chở về nhà trọ B ngủ.

Do B, Tấn B2, Chí B1 chỉ muốn cướp tiền của T và P đi biển vào có được, không có ý thức chiếm đoạt 01 cái bóp màu nâu của T, 01 cái bóp da màu đen bên trong có 02 tờ tiền đô, mỗi tờ mệnh giá 1USD của P. Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2017, Tấn B2 mang 01 cái bóp màu nâu, 01 cái bóp da màu đen bên trong có 02 tờ tiền đô để trả cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn N, Lê Tấn B2, Trần Quốc B và Lê Chí B1 phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc B, Lê Chí B1, Lê Tấn B2, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày17 tháng 9 năm 2018, bị cáo Cao Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn N thừa nhận: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Trần Quốc B, Lê Chí B1, Lê Tấn B2 thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Võ Thành T để chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội theo kế hoạch, bị cáo và đồng bọn cướp được của anh T 260.000 đồng,

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của các bị cáo B, Tấn B2, Chí B1, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T xét xử bị cáo Cao Văn N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo N thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu cho các bị cáo còn lại thực hiện hành vi cướp tài sản của nạn nhân là chính bạn cùng nhậu chung với bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sự thoái hóa về đạo đức lối sống. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù, cao hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Và mức án này cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N cho rằng Tòa sơ thẩm chưa xem xét đối với tình tiết giảm nhẹ gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên, tình tiết này Bản án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng đối với bị cáo: *"bị cáo N có mẹ ruột là người có công với nước"* nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với phần rút

kháng cáo; không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn N 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo đã có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với phần rút kháng cáo; không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T;
- Công an huyện Trần Văn T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chung Văn Kết